

CTCP Cao su Phước Hòa (PHR: HOSE)

Giá mục tiêu: **78.900 Đồng**

Khuyến nghị: **KHẢ QUAN**

Tăng giá: **19,2%**

Ngày 04/06/2026

Lợi nhuận 2026 tăng trưởng mạnh nhờ chuyển đổi đất

PHR hiện đang giao dịch ở mức P/E dự phóng là 6,7x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 14,0x. Chúng tôi cho rằng quỹ đất chuyển đổi lớn là yếu tố thúc đẩy tăng trưởng chính trong trung hạn.

Theo quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp giai đoạn 2025–2030, PHR có khoảng 2.700 ha trên tổng quỹ đất 8.796 ha có thể chuyển sang đất khu công nghiệp. Danh mục đất chủ yếu tập trung tại Bình Dương, một trong những trung tâm công nghiệp phát triển nhất miền Nam với tỷ lệ lấp đầy đạt 96%. Cùng với đó, hạ tầng giao thông cải thiện với các dự án trọng điểm như mở rộng Quốc lộ 13, đường vành đai 3 và cao tốc TP. HCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành.

Dựa trên phương pháp định giá SOTP, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 12 tháng là 78.900 đồng/cp, tương đương tiềm năng tăng giá là 19,2%. Theo đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị **KHẢ QUAN**.

Luận điểm đầu tư

- Giá cao su duy trì ở mức cao, góp phần hỗ trợ lợi nhuận trong năm 2026.** Tính đến tháng 5/2026, giá cao su đã tăng 32% svck và 28% từ đầu năm, chủ yếu do nguồn cung bị gián đoạn bởi yếu tố thời tiết khi nguồn cung tại Thái Lan sụt giảm, và tình hình giá dầu tăng trong bối cảnh căng thẳng Trung Đông. Chúng tôi dự báo giá cao su bình quân tăng 12% svck lên 55 triệu đồng/tấn. Doanh thu mảng cao su ước tính đạt 1,83 nghìn tỷ đồng (+12% svck), trong khi sản lượng tiêu thụ dự kiến đi ngang, đạt 28.200 tấn (-1% svck) trong năm 2026. Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt 29,7%, tăng 3,3% điểm % svck.
- Năm 2026 ghi nhận lợi nhuận đạt đỉnh từ khoản đền bù chuyển đổi đất công nghiệp.** Công ty dự kiến ghi nhận thu nhập từ đền bù liên quan đến chuyển đổi đất cao su sang phát triển KCN trong giai đoạn 2026–2027, bao gồm 1.440 tỷ đồng từ Khu công nghiệp Cơ khí Thaco Bình Dương và 2.104 tỷ đồng từ khoản đền bù còn lại của KCN VSIP 3. Chúng tôi ước tính công ty sẽ ghi nhận khoảng 1,5 nghìn tỷ đồng thu nhập đền bù đất trong riêng năm 2026, giúp lợi nhuận trước thuế (LNTT) tăng 243% svck lên 2.072 tỷ đồng. Đây là mức đóng góp lợi nhuận cao nhất từ việc chuyển đổi đất trong những năm gần đây của công ty.
- Lợi thế tiền mặt dồi dào.** Tính đến cuối Q1/2026, PHR ghi nhận tiền mặt ròng đạt 2,37 nghìn tỷ đồng, tương đương 25,3% giá trị vốn hóa. Vị thế tiền mặt dồi dào không chỉ giúp công ty gia tăng linh hoạt tài chính mà còn hỗ trợ ghi nhận thu nhập tài chính cao hơn trong bối cảnh lãi suất tiền gửi có xu hướng tăng.

Cập nhật KQKD

PHR ghi nhận khởi đầu tích cực trong năm 2026, với lợi nhuận ròng Q1/2026 tăng gần gấp 2 lần svck, nhờ sản lượng tiêu thụ cao su tăng và thu nhập đền bù từ chuyển đổi đất liên quan đến KCN VSIP 3. Doanh thu đạt 468 tỷ đồng (+49,5% svck), trong khi lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ (NPATMI) tăng lên 285 tỷ đồng (+176% svck).

Lũy kế năm 2026, chúng tôi dự báo doanh thu đạt 1,83 nghìn tỷ đồng (+2,1% svck) và lợi nhuận ròng đạt 1,68 nghìn tỷ đồng (+233% svck).

Rủi ro:

- Tiến độ chuyển đổi đất từ trồng cây cao su sang phát triển KCN có khả năng gặp khó khăn và chậm trễ trong quá trình phê duyệt pháp lý
- Tăng trưởng kinh tế toàn cầu yếu hơn dự kiến, khiến nhu cầu và giá cao su thiên nhiên giảm.

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F	2027F
Doanh thu thuần	1.351	1.633	1.795	1.833	1.607
Tăng trưởng DTT	-20,93%	20,88%	9,91%	2,14%	-12,36%
Biên lợi nhuận gộp	38,23%	24,59%	18,22%	29,70%	26,14%
NPATMI	620	460	478	1.318	1.479
EPS (VND)	4.309	3.115	3.243	9.725	6.064
Tăng trưởng EPS	-34%	-28%	4%	200%	-38%
Nợ/VCSH (x)	0,08	0,02	0,01	0,01	0,01
Tỷ suất cổ tức (%)	5,8%	2,1%	6,3%	5,1%	5,1%
ROE	17,34%	12,32%	11,77%	36,67%	16,50%
P/E (x)	11,37	18,94	19,04	7,10	5,06
P/B (x)	1,93	2,33	2,26	2,11	2,01
EV/EBITDA	22,30	22,31	20,96	20,12	20,30

Nguồn: PHR, SSI Research

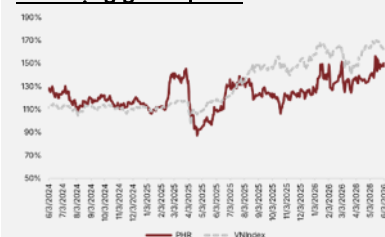
Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên Phân tích cao cấp

thanhntk@ssi.com.vn

Giá CP - VND (04/06/26)	66.200
Vốn hóa (USDmn):	347
SLCP lưu hành (triệu cp):	135
KLGD TB 3 tháng (triệu cp):	0,4
Giá cao/thấp 52T (k VND):	71,3/48,7
GTGD TB 3 tháng (USDmn):	1,1
Tỷ lệ SHNN (%):	13,7
GTNN còn được mua (USDmn):	122,7
Tỷ lệ sở hữu nhà nước (%):	66,6

Biến động giá cổ phiếu



Nguồn: SSI Research

Thông tin cơ bản về công ty

PHR thành lập vào năm 1993 là công ty con của Tập đoàn Cao su Việt Nam. Công ty phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng và niêm yết trên HOSE vào năm 2008. Mảng kinh doanh chính của PHR là trồng cây cao su tự nhiên. Công ty có công ty con và công ty liên kết điều hành Khu công nghiệp. Danh mục sản phẩm của công ty bao gồm SVR CV50 & 60 (40%), SRV L&3L (hơn 20%), và SRV 10 (24%).

Cập nhật KQKD

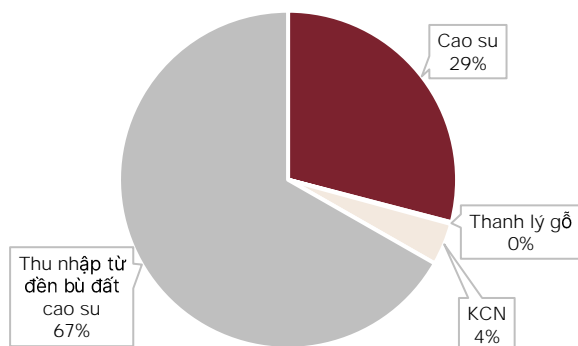
KQKD Q1/2026 khả quan, với động lực tăng trưởng lợi nhuận đến từ hoạt động cốt lõi và thu nhập bất thường. PHR ghi nhận lợi nhuận Q1/2026 tăng gấp đôi svck. Kết quả tích cực này được hỗ trợ bởi hai yếu tố chính sau: (i) sản lượng tiêu thụ cao su cải thiện, phản ánh sự phục hồi của nhu cầu; (ii) thu nhập đền bù từ việc chuyển đổi đất cao su sang phát triển khu công nghiệp tại KCN VSIP 3, đóng góp hơn 232 tỷ đồng trong quý. Theo đó, doanh thu đạt 468 tỷ đồng (+49,5% svck), trong khi lợi nhuận sau thuế (LNST) tăng mạnh lên 285 tỷ đồng (+176% svck).

Tỷ đồng	1Q26	1Q25	YoY	% hoàn thành kế hoạch năm	Biên lợi nhuận	
					1Q26	1Q25
Doanh thu thuần	468	313	49,5%	21%		
Lợi nhuận gộp	351	209	67,9%		75,0%	66,8%
Lợi nhuận hoạt động	120	113	6,2%		25,6%	36,1%
EBIT	353	114	209,9%		75,4%	36,4%
EBITDA	394	150	162,0%		84,2%	48,1%
Lợi nhuận trước thuế	353	113	212,4%		75,4%	36,1%
Lợi nhuận ròng	285	103	176,7%	37%	60,9%	32,9%
Lợi nhuận ròng cổ đông công ty mẹ	279	96	192,1%		59,6%	30,5%

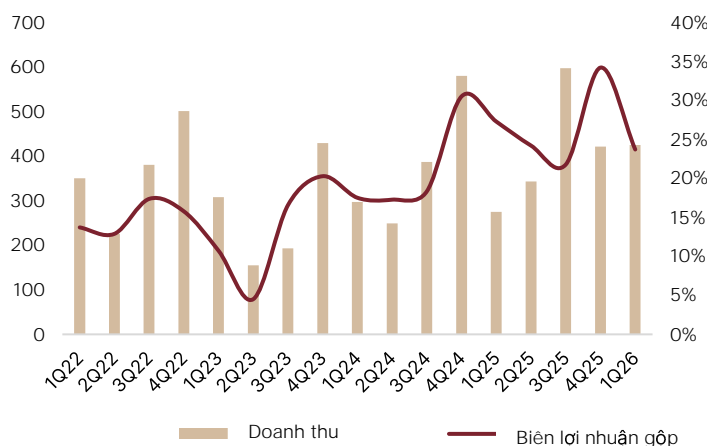
Nguồn: PHR, SSI Research

Màng cao su tự nhiên. Doanh thu màng cao su tự nhiên tăng lên 425 tỷ đồng (+54,5% svck) với sản lượng tăng 60% svck, giúp bù đắp một phần giá bán bình quân giảm 4% svck. Giá cao su chịu mức nền cao trong năm 2025, khi cùng kỳ năm trước ghi nhận nhu cầu cao su phục vụ sản xuất lớp xe điện tại Trung Quốc tăng mạnh. Trong bối cảnh đó, công ty đã đẩy nhanh bán hàng tồn kho và tăng mua cao su từ bên ngoài nhằm đảm bảo nguồn cung ổn định và tận dụng nhu cầu thị trường. Biên lợi nhuận gộp đạt 23,7% (-3,2 điểm % svck).

Cơ cấu lợi nhuận gộp theo từng mảng trong Q1/2026



Doanh thu (tỷ đồng) và lợi nhuận gộp màng cao su tự nhiên



Nguồn: PHR, SSI Research

Doanh thu từ cho thuê đất khu công nghiệp đạt 16,9 tỷ đồng (-45% svck), chủ yếu do các hợp đồng ghi nhận 1 lần giảm. Biên lợi nhuận gộp duy trì ở mức cao 76,8% (-9,5 điểm % svck).

Trong Q1/2026, công ty cũng ghi nhận 235 tỷ đồng (tăng gấp 143 lần svck) thu nhập bồi thường liên quan đến khu công nghiệp VSIP 3.

Tiền mặt ròng & Nợ. Tính đến cuối Q1/2026, lượng tiền mặt ròng của PHR đạt 2,37 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8% svck, chiếm 36,8% tổng tài sản. Công ty không có nợ dài hạn. Tỷ lệ tiền mặt ròng trên vốn hóa thị trường đạt 25,3%.

Triển vọng

Chúng tôi dự báo doanh thu và lợi nhuận ròng năm 2026 lần lượt đạt 1.833 tỷ đồng (+2,1% svck) và 1.676 tỷ đồng (+233% svck) – phù hợp với kế hoạch kinh doanh năm 2026 của công ty. Chi tiết như sau:

- Sản lượng tiêu thụ dự kiến đạt 28.200 tấn (-1% svck) trong năm 2026, do sản lượng cao su có xu hướng giảm khi đất cao su được chuyển đổi sang phát triển khu công nghiệp. Chúng tôi dự báo giá cao su bình quân tăng 12% svck lên 55 triệu đồng/tấn. Do ảnh hưởng thời tiết có thể làm gián đoạn hoạt động khai thác và thu hoạch cao su, qua đó hạn chế nguồn cung. Bên cạnh đó, căng thẳng tại Trung Đông đã đẩy giá dầu lên cao, góp phần hỗ trợ giá cao su tăng. Doanh thu mảng cao su ước tính đạt 1,83 nghìn tỷ đồng (+12% svck) trong năm 2026. Biên lợi nhuận gộp dự kiến đạt 29,7%, tăng 3,3 điểm % svck.

Diện tích khai thác & năng suất của các doanh nghiệp cao su tự nhiên năm 2025

	Đơn vị	GVR	DRG	DRI	TNC	TRC	PHR	DPR	HRC	RTB
Diện tích khai thác	Ha	377.797	4.221	8.592	1.181	4.521	8.796	6.089	3.162	2.481
Sản lượng khai thác	Tấn	535.286	8.772	15.152	1.840	8.814	28.424	12.004	5.173	11.945
Năng suất khai thác	Tấn/ha	1,1	1,6	1,6	1,4	2,0	2,7	2,1	1,1	1,4
Doanh thu cao su	Tỷ đồng	23.925	414	661	206	611	1.364	909	238	184

Nguồn: SSI Research tổng hợp

- Lợi nhuận đạt đỉnh nhờ ghi nhận thu nhập từ đền bù chuyển đổi đất cao su sang khu công nghiệp.** PHR đang bước vào giai đoạn tăng trưởng lợi nhuận mạnh, được thúc đẩy từ thu nhập đền bù đất quy mô lớn từ việc chuyển đổi đất cao su sang phát triển khu công nghiệp. Trong giai đoạn 2026–2027, PHR sẽ ghi nhận 1.440 tỷ đồng tiền đền bù đất cao su tại dự án Khu công nghiệp Cơ khí Thaco Bình Dương, và 2.104 tỷ đồng từ phần còn lại của dự án KCN VSIP 3. Chúng tôi ước tính PHR sẽ ghi nhận khoảng 1.500 tỷ đồng thu nhập đền bù từ chuyển đổi đất cao su trong riêng năm 2026. Hai dự án này chiếm khoảng 39% tổng diện tích cao su dự kiến chuyển đổi sang các mục đích phát triển khác theo quy hoạch sử dụng đất cho giai đoạn 2025–2030.

Theo Ban lãnh đạo, trong tháng 5 và tháng 6/2026, công ty sẽ nhận khoảng 1.500 tỷ đồng tiền đền bù liên quan đến chuyển đổi đất cao su. Mức bồi thường cho phần diện tích còn lại của dự án VSIP 3 được công bố khoảng 4,7 tỷ đồng/ha, trong khi Khu công nghiệp Cơ khí Thaco Bình Dương ở mức 2,05 tỷ đồng/ha. Chúng tôi cho rằng lợi nhuận Q2/2026 sẽ đạt mức cao nhất kể từ khi PHR niêm yết.

- Chính sách cổ tức – cổ phiếu thưởng và cổ tức tiền mặt.** PHR đã công bố kế hoạch phát hành cổ phiếu thưởng với tỷ lệ 10:8 từ quỹ đầu tư phát triển. Đồng thời, công ty duy trì mức chi trả cổ tức tiền mặt tối thiểu 25% trên mệnh giá.

Luận điểm đầu tư

PHR hiện đang giao dịch ở mức P/E dự phóng là 6,7x, thấp hơn đáng kể so với mức trung bình 5 năm là 14,0x. Công ty sở hữu quỹ đất trồng cao su lớn ở các vị trí chiến lược có tiềm năng cao chuyển đổi sang đất khu công nghiệp – yếu tố thúc đẩy tăng trưởng chính trong trung hạn. Theo quy hoạch sử dụng đất khu công nghiệp giai đoạn 2025–2030, PHR có khoảng 2.700 ha trên tổng quỹ đất 8.796 ha có thể chuyển sang đất khu công nghiệp. Danh mục đất chủ yếu tập trung tại Bình Dương, một trong những trung tâm công nghiệp phát triển nhất miền Nam với tỷ lệ lấp đầy đạt 96%. Cùng với đó, hạ tầng giao thông cải thiện với các dự án trọng điểm như mở rộng Quốc lộ 13, đường vành đai 3 và cao tốc TP. HCM – Thủ Dầu Một – Chơn Thành. Dựa trên phương pháp định giá SOTP, chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 12 tháng là 78.900 đồng/cp, tương đương tiềm năng tăng giá là 19,2%. Theo đó, chúng tôi duy trì khuyến nghị KHẢ QUAN.

Rủi ro:

- Giá bán mủ cao su giảm
- Tiến độ chuyển đổi đất từ trồng cây cao su sang phát triển khu công nghiệp gặp chậm trễ trong quá trình phê duyệt pháp lý.

Lịch sử khuyến nghị



Nguồn: SSI Research

Ghi chú: BUY: Mua, OP: Khả quan, MP: Trung lập, UP: Kém khả quan

PHỤ LỤC: BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Bảng cân đối kế toán				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	146	190	451	799
+ Đầu tư ngắn hạn	1.997	1.683	1.612	1.628
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	193	208	157	205
+ Hàng tồn kho	326	406	313	329
+ Tài sản ngắn hạn khác	1.017	1.048	1.251	1.351
Tổng tài sản ngắn hạn	2.762	2.570	2.642	4.312
+ Các khoản phải thu dài hạn	0	0	0	0
+ GTCL Tài sản cố định	1.767	1.780	1.810	1.846
+ Bất động sản đầu tư	185	171	160	155
+ Tài sản dài hạn dở dang	487	466	478	497
+ Đầu tư dài hạn	573	543	778	817
+ Tài sản dài hạn khác	375	372	356	338
Tổng tài sản dài hạn	1.780	1.810	1.734	3.654
Tổng tài sản	6.161	5.932	6.148	7.966
+ Nợ ngắn hạn	883	604	520	468
Trong đó: vay ngắn hạn	277	60	22	18
+ Nợ dài hạn	1.463	1.408	1.405	1.377
Trong đó: vay dài hạn	42	0	0	0
Tổng nợ phải trả	2.346	2.013	1.926	1.846
+ Vốn góp	1.355	1.355	1.355	1.355
+ Thặng dư vốn cổ phần	21	21	21	21
+ Lợi nhuận chưa phân phối	768	707	839	965
+ Quỹ khác	1.299	1.372	1.475	1.769
Vốn chủ sở hữu	3.814	3.919	4.222	6.120
Tổng nợ phải trả và vốn chủ sở hữu	6.161	5.932	6.148	7.966
Lưu chuyển tiền tệ				
Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh	302	224	616	739
Dòng tiền từ hoạt động đầu tư	342	521	-28	-30
Dòng tiền từ hoạt động tài chính	-663	-702	-328	-361
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	-20	44	260	348
Tiền đầu kỳ	166	146	190	451
Tiền cuối kỳ	146	190	451	799
Các hệ số khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán hiện hành	3,13	4,25	5,08	9,21
Hệ số thanh toán nhanh	2,76	3,58	4,47	8,50
Hệ số thanh toán tiền mặt	0,17	0,32	0,87	1,71
Nợ ròng / EBITDA	0,18	-0,19	-0,57	-0,35
Khả năng thanh toán lãi vay	34,42	30,29	17,40	84,04
Ngày phải thu	52,1	46,5	32,0	40,7
Ngày phải trả	0,1	0,1	0,0	0,1
Ngày tồn kho	116,1	122,3	88,6	99,7
Cơ cấu vốn				
Vốn chủ sở hữu/Tổng tài sản	0,62	0,66	0,69	0,77
Nợ phải trả/Tổng tài sản	0,14	0,10	0,08	0,06
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	0,62	0,51	0,46	0,30
Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,08	0,02	0,01	0,00
Nợ ngắn hạn/Vốn chủ sở hữu	0,07	0,02	0,01	0,00

Nguồn: PHR, SSI Research

Tỷ đồng	2023	2024	2025	2026F
Báo cáo kết quả kinh doanh				
Doanh thu thuần	1.351	1.633	1.795	1.833
Giá vốn hàng bán	-1.024	-1.211	-1.291	-1.204
Lợi nhuận gộp	517	402	327	545
Doanh thu hoạt động tài chính	180	188	180	195
Chi phí tài chính	-24	-18	-35	-25
Thu nhập từ các công ty liên kết	82	48	59	58
Chi phí bán hàng	-34	-38	-30	-59
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-100	-132	-203	-106
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	432	470	475	522
Thu nhập khác	360	73	126	1.550
Lợi nhuận trước thuế	792	543	600	2.072
Lợi nhuận ròng	661	483	497	1.658
Lợi nhuận chia cho cổ đông	620	460	478	1.318
Lợi ích của cổ đông thiểu số	42	23	19	332
Chỉ số tài chính				
EPS cơ bản (VND)	4.309	3.115	3.243	9.725
Giá trị sổ sách (VND)	26.908	27.604	29.707	31.872
Cổ tức (VND/cổ phiếu)	3.000	3.000	3.000	3.500
EBIT	809	557	603	2.075
EBITDA	947	698	756	2.252
Tăng trưởng				
Doanh thu	-20,9%	20,9%	9,9%	2,1%
EBITDA	-25,6%	-26,4%	8,3%	198,1%
EBIT	-29,5%	-31,1%	8,1%	244,3%
Lợi nhuận ròng	-28,9%	-27,0%	2,9%	233,6%
Vốn chủ sở hữu	10,9%	2,7%	7,7%	44,9%
Vốn điều lệ	0,0%	0,0%	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	-2,7%	-3,7%	3,6%	29,6%
Định giá				
P/E	11,4	18,9	19,0	7,1
P/B	1,9	2,3	2,3	1,0
Giá/Doanh thu	5,2	5,3	5,1	4,7
Tỷ suất cổ tức	5,8%	2,1%	6,3%	5,1%
EV/EBITDA	22,3	22,3	21,0	20,1
EV/Doanh thu	5,5	5,4	4,9	4,8
Các hệ số khả năng sinh lời				
Tỷ suất lợi nhuận gộp	38,2%	24,6%	18,2%	29,7%
Tỷ suất lợi nhuận hoạt động	32,0%	28,8%	26,4%	28,5%
Tỷ suất lợi nhuận ròng	48,9%	29,6%	27,7%	90,4%
Chi phí bán hàng/Doanh thu thuần	2,5%	2,3%	1,7%	3,2%
Chi phí quản lý/Doanh thu thuần	7,4%	8,1%	11,3%	5,8%
ROE	17,3%	12,3%	11,8%	27,1%
ROA	10,1%	7,8%	7,8%	16,5%

CAM KẾT PHÂN TÍCH

Chuyên viên phân tích trong báo cáo này cam kết rằng (1) quan điểm thể hiện trong báo cáo phân tích này phản ánh chính xác quan điểm cá nhân đối với chứng khoán và/hoặc tổ chức phát hành và (2) chuyên viên phân tích đã/đang/sẽ được miễn trách nhiệm bồi thường trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến khuyến nghị cụ thể hoặc quan điểm trong báo cáo phân tích này.

KHUYẾN NGHỊ

Mua: Ước tính tiềm năng tăng giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Khả quan: Ước tính tiềm năng tăng giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trung lập: Ước tính tiềm năng tăng giá tương đương so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Kém khả quan: Ước tính tiềm năng giảm giá dưới 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Bán: Ước tính tiềm năng giảm giá lớn hơn hoặc bằng 10 điểm phần trăm so với mức tăng chung của thị trường trong 12 tháng tới.

Trong một số trường hợp, khuyến nghị dựa trên tiềm năng tăng giá 1 năm có thể được điều chỉnh lại theo ý kiến của chuyên viên phân tích sau khi cân nhắc một số yếu tố thị trường có thể làm ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trong ngắn hạn và trung hạn.

TUYÊN BỐ MIỄN TRỪ

Các thông tin, tuyên bố, dự báo và dự đoán trong báo cáo này, bao gồm cả các ý kiến đã thể hiện, được dựa trên các nguồn thông tin mà SSI cho là đáng tin cậy, tuy nhiên SSI không đảm bảo sự chính xác và đầy đủ của các thông tin này. Báo cáo không có bất kỳ thông tin nhạy cảm về giá chưa công bố nào. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này được đưa ra sau khi đã được xem xét kỹ càng và cẩn thận và dựa trên thông tin tốt nhất chúng tôi được biết, và theo ý kiến cá nhân của chúng tôi là hợp lý trong các trường hợp tại thời điểm đưa ra báo cáo. Các ý kiến thể hiện trong báo cáo này có thể thay đổi bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo. Báo cáo này không và không nên được giải thích như một lời đề nghị hay lời kéo để đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. SSI và các công ty con và/hoặc các chuyên viên, giám đốc, nhân viên của SSI và công ty con có thể có vị thế hoặc có thể ảnh hưởng đến giao dịch chứng khoán của các công ty được đề cập trong báo cáo này và có thể cung cấp dịch vụ hoặc tìm kiếm để cung cấp dịch vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty đó.

Báo cáo này không được sử dụng dưới bất kỳ mục đích thương mại nào, và không được công bố công khai trên báo chí hay bất kỳ phương tiện nào khác nếu không được sự đồng ý của SSI. Người dùng có thể trích dẫn hoặc trình chiếu báo cáo cho các mục đích phi thương mại. SSI có thể có thỏa thuận cho phép sử dụng cho mục đích thương mại hoặc phân phối lại báo cáo với điều kiện người dùng trả phí cho SSI. SSI không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hay thiệt hại do hậu quả phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hay nội dung báo cáo này. Việc sử dụng bất kỳ thông tin, tuyên bố, dự báo, và dự đoán nào trong báo cáo này sẽ do người dùng tự quyết định và tự chịu rủi ro.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

Phạm Lưu Hưng

Giám đốc Trung Tâm phân tích và tư vấn đầu tư

hungpl@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321 ext. 8711

Chiến lược thị trường

Đào Minh Châu

Phó giám đốc Trung tâm phân tích và tư vấn đầu tư

chaudm@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Phân tích Ngành Cao su

Ngô Thị Kim Thanh

Chuyên viên phân tích cao cấp

thanhtk@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 28) 3636 3688

Dữ liệu

Nguyễn Thị Anh Thư

Chuyên viên hỗ trợ

thunta2@ssi.com.vn

SĐT: (+84 – 24) 3936 6321